

Phụ lục XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU THANH KHOẢN VINACAPITAL

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20230713/VCFM-VINACAPITAL-VLBF

TP.HCM, ngày 13 tháng 07 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU THANH KHOẢN VINACAPITAL (VINACAPITAL-VLBF)** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn văn bản	VinaCapital-VLBF	VINACAPITAL-VLBF	Cập nhật thông tin để phù hợp với giấy phép
2.	Chương I - Công ty Quản lý Quỹ	Ông Nguyễn Xuân Châu – Kế Toán Trưởng của Công Ty Quản Lý Quỹ	Ông Nguyễn Xuân Châu Bà Võ Hoàng Kiều Oanh – Kế Toán Trưởng của Công Ty Quản Lý Quỹ	Cập nhật do thay đổi nhân sự theo Quyết định số 20230427/QĐ-HĐQT ngày 27/04/2023.
3.	Chương II Định nghĩa và diễn giải	"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV" : là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.	"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV" : là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
4.	Chương III – 1. Tổng quan kinh tế vĩ mô và thị trường Việt Nam 2. Diễn biến và cơ hội đầu tư trên thị trường trái phiếu và công		Cập nhật dữ liệu đến hết năm 2022.	Cập nhật dữ liệu mới nhất

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung																																								
	cụ thể trường tiền tệ																																											
5.	Chương IV – 1. Thông tin chung về công ty quản lý Quỹ	- Vốn điều lệ 100.000.000.000 VNĐ (một trăm tỷ đồng)	- Vốn điều lệ 1010.000.000.000 VNĐ (một trăm mười tỷ đồng)	Cập nhật do thay đổi vốn điều lệ theo Giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/01/2023.																																								
6.	Chương IV – 2. Giới thiệu các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ	<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên cổ đông</th> <th>Số cổ phần</th> <th>Tỷ lệ sở hữu (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey)</td> <td>938.000</td> <td>9,38%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Asia Investment & Finance Limited</td> <td>4.766.000</td> <td>47,66%</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại British Virgin Islands)</td> <td>4.296.000</td> <td>42,96%</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td>10.000.000</td> <td>100%</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey)	938.000	9,38%	2	Asia Investment & Finance Limited	4.766.000	47,66%	3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại British Virgin Islands)	4.296.000	42,96%	Tổng cộng		10.000.000	100%	<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên cổ đông</th> <th>Số cổ phần</th> <th>Tỷ lệ sở hữu (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey)</td> <td>1.031.800 938.000</td> <td>9,38%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Asia Investment & Finance Limited</td> <td>5.242.600 4.766.000</td> <td>47,66%</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI British Virgin Islands)</td> <td>4.725.600 4.296.000</td> <td>42,96%</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td>11.000.000 10.000.000</td> <td>100%</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey)	1.031.800 938.000	9,38%	2	Asia Investment & Finance Limited	5.242.600 4.766.000	47,66%	3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI British Virgin Islands)	4.725.600 4.296.000	42,96%	Tổng cộng		11.000.000 10.000.000	100%	Cập nhật do thay đổi vốn điều lệ theo Giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/01/2023.
STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)																																									
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey)	938.000	9,38%																																									
2	Asia Investment & Finance Limited	4.766.000	47,66%																																									
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại British Virgin Islands)	4.296.000	42,96%																																									
Tổng cộng		10.000.000	100%																																									
STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)																																									
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey)	1.031.800 938.000	9,38%																																									
2	Asia Investment & Finance Limited	5.242.600 4.766.000	47,66%																																									
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI British Virgin Islands)	4.725.600 4.296.000	42,96%																																									
Tổng cộng		11.000.000 10.000.000	100%																																									
7.	Chương IV – 3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Công ty Quản lý Quỹ	<p>3.1 Hội Đồng Quản Trị</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị • Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản Trị • Ông Đinh Đức Minh – Người điều hành Quỹ <p>4.3.2 Ban Điều Hành Quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ông Brook Colin Taylor – Tổng Giám Đốc • Ông Đinh Đức Minh – Người điều hành Quỹ 	<p>3.1 Hội Đồng Quản Trị</p> <p>... Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Ông Andy Ho hiện là Giám đốc Điều hành và là người đứng đầu bộ phận Đầu tư của Tập đoàn VinaCapital. Ông chịu trách nhiệm quản lý đội ngũ đầu tư trên thị trường vốn, trái phiếu, vốn tư nhân và đầu tư mạo hiểm của VinaCapital.</p> <p>Ông Andy Ho là thành viên Hiệp hội Kế toán công chứng Mỹ. Ông có bằng Cử nhân Đại học Colorado, Boulder, bằng Thạc sỹ (MBA) của Viện Công nghệ</p>	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định pháp luật																																								

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>• Bà Trần Thảo Nguyên – Người điều hành Quỹ</p> <p>4.3.3 Giới Thiệu Về Nhân Sự Chủ Chốt Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>...</p>	<p>Massachusetts (MIT), Mỹ và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p> <p>Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ông Brook Colin Taylor hiện là Tổng Giám đốc Công ty quản lý Quỹ VinaCapital. Ông có bằng Cử nhân Đại học Victoria of Wellington, New Zealand, bằng Executive MBA từ trường INSEAD Singapore, và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p> <p>Bà Nguyễn Hoài Thu – Thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Bà Thu hiện là Giám đốc Điều hành khối Đầu tư của VinaCapital, phụ trách mảng đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu, quản lý hoạt động đầu tư của các quỹ mở và các danh mục đầu tư ủy thác trong nước và quốc tế của Tập đoàn VinaCapital.</p> <p>Bà Thu có bằng Đại học Hạng Ưu chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Quốc gia Singapore, Chứng chỉ Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p> <p>3.2 Ban Điều Hành Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>• Ông Brook Colin Taylor – Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật</p> <p>Ông Brook Colin Taylor – Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật</p> <p>Ông Brook Colin Taylor có bằng Cử nhân Đại học Victoria of Wellington, New Zealand, bằng Executive MBA từ trường INSEAD Singapore, và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p> <p>3.2.3 Ban Điều Hành Quỹ</p> <p>• Ông Brook Colin Taylor – Tổng Giám Đốc • Ông Phạm Minh Thắng – Người điều hành Quỹ • Bà Trần Thảo Nguyên – Người điều hành Quỹ</p> <p>...</p> <p>3.3 Giới Thiệu Về Nhân Sự Chủ Chốt Của Công Ty Quản Lý Quỹ...</p>	
8.	Chương IV – 3.4 Khái Quát Hoạt	3.4.1. Tiền thân của VCFM là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thép Việt, được thành lập vào ngày 14 tháng 04 năm 2008 theo giấy phép hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ	3.4.1. Tiền thân của VCFM là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thép Việt, được thành lập vào ngày 14 tháng 04 năm 2008 theo giấy phép hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ	Cập nhật thông tin cho phù hợp với

31 -
CÔNG
CỔ PHẦN
QUẢN LÝ
VINA
TÀI CHÍNH

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p>	<p>VinaWealth theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCKNN do UBCKNN cấp ngày 20 tháng 04 năm 2012. Sau đó, công ty đổi tên một lần nữa theo giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 07 năm 2017 thành Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital. Ngày 02 tháng 5 năm 2018, VCFM chính thức tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp.</p> <p>VCFM là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VCFM đang quản lý các sản phẩm và dịch vụ đầu tư sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (“VINACAPITAL-VFF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 01/04/2013 theo giấy phép số 02/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ với lợi nhuận cố định. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VFF là 709,9 tỷ đồng; - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (“VINACAPITAL-VEOF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 01/07/2014 theo giấy phép số 12/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào cổ phiếu có khả năng tăng trưởng trong ngắn và trung hạn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VEOF là 630,4 tỷ đồng; - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (“VINACAPITAL-VESAF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 18/04/2017 theo giấy phép số 25/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp tốt với triển vọng tăng trưởng cao và bền vững đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam nhằm mang lại lợi nhuận tối ưu trong trung và dài hạn cho nhà đầu tư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VESAF là 961,8 tỷ đồng; - Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (“VINACAPITAL-VIBF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 02/07/2019 theo giấy phép 37/GCN-UBCK, tập trung vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VIBF là 745,7 tỷ đồng; - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (“VINACAPITAL-VLBF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 07/09/2021 theo giấy phép số 36/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VLBF là 89,5 tỷ đồng; 	<p>VinaWealth theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCKNN do UBCKNN cấp ngày 20 tháng 04 năm 2012. Sau đó, công ty đổi tên một lần nữa theo giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 07 năm 2017 thành Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital. Ngày 13 tháng 01 năm 2023, VCFM chính thức tăng vốn điều lệ lên 110 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp Ngày 02 tháng 5 năm 2018, VCFM chính thức tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp.</p> <p>VCFM là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VCFM đang quản lý các sản phẩm và dịch vụ đầu tư sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (“VINACAPITAL-VFF”); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (“VINACAPITAL-VEOF”); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (“VINACAPITAL-VESAF”); - Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (“VINACAPITAL-VIBF”); - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (“VINACAPITAL-VLBF”); - Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hiệu suất Thị trường Việt Nam VinaCapital (VINACAPITAL-VMPF); - Quỹ ETF VinaCapital VN100 ; và - Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được. <p>Xin vui lòng tham khảo trang thông tin điện tử của VinaCapital (wm.vinacapital.com) để biết thêm thông tin chi tiết về các Quỹ và dịch vụ đầu tư.</p>	<p>tình hình hoạt động của Quỹ.</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>- Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hiệu suất Thị trường Việt Nam VinaCapital (VINACAPITAL-VMPF);</p> <p>- Quỹ ETF VinaCapital VN100QUỸ ETF VINACAPITAL VN100 – Quỹ hoán đổi danh mục được thành lập ngày 16/06/2020 theo giấy phép số 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của ETF VinaCapital VN100 là 155,6 tỷ đồng; và</p> <p>- Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng giá trị danh mục đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước là 1.207,1 tỷ đồng, cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài là 33.296,5 tỷ đồng.</p>		
9.	Chương IV – 3.4.2 Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất		Cập nhật dữ liệu đến hết năm 2022.	Cập nhật dữ liệu mới nhất
10.	Chương IX – 1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào bán	Số [●] do [●] cấp ngày [●]	Số 68/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 8 tháng 6 năm 2021 [●] do [●] cấp ngày [●]	Cập nhật thông tin Giấy phép của Quỹ
11.	Chương IX – 1.3 Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập	Số [●] do [●] cấp ngày [●]	Số 36/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 9 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm) [●] do [●] cấp ngày [●]	Cập nhật thông tin Giấy phép của Quỹ
12.	Chương IX – 2.9. Ban Đại Diện Quỹ	Ban Đại Diện Quỹ gồm (03) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là ba (03) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Ban Đại Diện Quỹ gồm có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên , trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm ba (053) năm, các thành viên Ban Đại Diện	Cập nhật thông tin theo Điều lệ quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ.</p> <p>...</p> <p>Một thành viên của Ban Đại Diện Quý có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung theo quy định tại điều 32 của Điều Lệ.</p>	<p>Quý có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ.</p> <p>...</p> <p>Một thành viên của Ban Đại Diện Quý có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung theo quy định tại điều 32 của Điều Lệ và theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.</p>	
13.	Chương IX – 3.3. Hạn Chế Đầu Tư	<p>3.3.3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Chương IX Mục 3.3.1 trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Chương IX Mục 3.3.2 (a), (b), (c), (d).</p> <p>3.3.4. Trường hợp do lỗi của Công Ty Quản Lý Quỹ dẫn đến danh mục đầu tư của Quý không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc của Điều Lệ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và bồi thường cho Quý các tổn thất (nếu phát sinh). Tuy nhiên, nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quý.</p>	<p>3.3.3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo, công bố thông tin, thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Chương IX Mục 3.3.1 trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Chương IX Mục 3.3.2 (a), (b), (c), (d).</p> <p>3.3.4. Trường hợp do lỗi của Công Ty Quản Lý Quỹ dẫn đến danh mục đầu tư của Quý không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc của Điều Lệ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và bồi thường cho Quý các tổn thất (nếu phát sinh). Tuy nhiên, nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quý.</p>	Cập nhật thông tin theo Điều lệ quỹ
14.	Chương IX – 5.8. Rủi Ro Thanh Khoản Của Quý	<p>Đây là rủi ro khi Quý không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý giảm thấp hơn ngưỡng Pháp Luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặc Pháp Luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quý thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.</p>	<p>Đây là rủi ro khi Quý không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý giảm thấp hơn ngưỡng Pháp Luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặc Pháp Luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quý thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.</p>	Cập nhật cho phù hợp Điều lệ quỹ
15.	Chương IX – 4.4. Thực Hiện Một Phần Hoặc Tạm Dừng Thực Hiện Giao Dịch Chứng chỉ quỹ	<p>4.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc</p> <p>(b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới:</p>	<p>4.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc</p> <p>(b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới:</p>	Cập nhật thông tin theo Điều lệ quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		(i) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý giảm xuống dưới năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ); hoặc (ii) Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn số Chứng chỉ quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Bản Cáo Bạch này; hoặc	(i) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý giảm xuống dưới năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ); hoặc (ii) Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn số Chứng chỉ quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định và công bố tại Bản Cáo Bạch này; hoặc	
16.	Chương X – 1 Căn cứ pháp lý	(1) Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019; (2) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán; (3) Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; (4) Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; (5) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; (6) Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; (7) Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 201 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ; (8) Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; và (9) Các văn bản pháp lý có liên quan khác.	(1) Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp; (4) (2) Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019; (2) (3) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán; (3) (4) Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; (4) (5) Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; (5) (6) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; (6) (7) Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; (8) Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở; (7) (9) Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 201 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ; (10) Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022; (8) (11) Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; và (12) Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính	Cập nhật thông tin theo Điều lệ quỹ



STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			ban hành quy định về hành nghề chứng khoán; và (9)(13) Các văn bản pháp lý có liên quan khác.	
17.	Chương XI – 2 Ngày giao dịch và tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ	Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Giao Dịch kế tiếp.	Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/ hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử, nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành , thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Giao Dịch kế tiếp.	Cập nhật thông tin cho phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ.
18.	Chương XI – 3 Thời điểm đóng sổ lệnh và xác nhận giao dịch	3.1 ... Cuối ngày T-1 ... Trường hợp thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch liền trước đó. Công Ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho nhà đầu tư, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khi thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào các trường hợp trên.	3.1 ... Cuối Trong ngày T-1 ... Trường hợp thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/ hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử, nếu có) (nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày làm việc liền kề trước đó. Công Ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho nhà đầu tư, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khi thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào các trường hợp trên.	Cập nhật thông tin cho phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ.
19.	Chương XI – 4 Giao dịch muộn	Lệnh mua Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Tuy nhiên, trong trường hợp Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó sẽ bị hủy và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền sau khi cần trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) cho Nhà Đầu Tư đã đặt Lệnh Mua đó trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch.	Lệnh mua Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Tuy nhiên, trong trường hợp Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó sẽ bị hủy và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền sau khi cần trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) cho Nhà Đầu Tư đã đặt Lệnh Mua đó trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch.	Cập nhật thông tin cho phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ.
20.	Chương XI – 12.1. Tần Suất Định Giá Chứng chỉ quỹ	12.1.1. Công Ty Quản lý Quỹ tiến hành định giá Chứng chỉ quỹ định kỳ theo ngày giao dịch. 12.1.2. Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ vào Ngày Giao Dịch (trong trường hợp ngày Ngày Giao Dịch là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Giao Dịch kế tiếp). Việc thay đổi	12.1.1. Công Ty Quản lý Quỹ tiến hành định giá Chứng chỉ quỹ định kỳ theo ngày giao dịch. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hàng ngày vào các ngày giao dịch trong tuần và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. 12.1.2. Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ vào Ngày Giao Dịch (trong trường hợp ngày Ngày Giao Dịch là ngày	Cập nhật thông tin cho phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, được cập nhật vào Bản cáo bạch, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và công bố thông tin theo quy định. Việc giảm tần suất giao dịch phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn 02 lần trong 01 tháng.	thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Giao Dịch kế tiếp). Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, được cập nhật vào Bản cáo bạch, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và công bố thông tin theo quy định. Việc giảm tần suất giao dịch phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn 02 lần trong 01 tháng.	
21.	Chương XI – 12.5. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: <ul style="list-style-type: none"> Mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc; Một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ. ...	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: <ul style="list-style-type: none"> Mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc; Một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ chấp thuận quy định và thời gian nắm giữ công cụ. ...	Cập nhật thông tin theo Điều lệ quỹ
22.	Chương XII – 3. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ và thưởng hoạt động	3.2.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ Giá dịch vụ quản lý Quỹ của kỳ định giá = $0,9\% \times \text{NAV}$ tại Ngày Định Giá \times số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận) 3.2.3. Giá Dịch Vụ Giám Sát ... Giá Dịch Vụ Giám Sát của kỳ định giá = $0,02\% \times \text{NAV}$ tại Ngày Định Giá \times số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận) 3.2.4. Giá Dịch Vụ Lưu Ký ... Giá Dịch Vụ Lưu Ký của kỳ định giá = $0,05\% \times \text{NAV}$ tại Ngày Định Giá \times số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận) 3.2.5. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ... Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của kỳ định giá = $0,03\% \times \text{NAV}$ tại Ngày Định Giá \times số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)	3.2.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ Giá dịch vụ quản lý Quỹ của kỳ định giá = $0,9\% \times \text{NAV}$ tại ngày trước Ngày Định Giá \times số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận) 3.2.3. Giá Dịch Vụ Giám Sát ... Giá Dịch Vụ Giám Sát của kỳ định giá = $0,02\% \times \text{NAV}$ tại ngày trước Ngày Định Giá \times số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận) 3.2.4. Giá Dịch Vụ Lưu Ký ... Giá Dịch Vụ Lưu Ký của kỳ định giá = $0,05\% \times \text{NAV}$ tại ngày trước Ngày Định Giá \times số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận) 3.2.5. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ... Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của kỳ định giá = $0,03\% \times \text{NAV}$ tại ngày trước Ngày Định Giá \times số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
23.	Chương XII – 5. Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo	5.5. Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.	5.5. Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
24.	PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ CÁC		Thay đổi toàn văn	Cập nhật lại quy trình giao dịch chứng chỉ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ			quỹ phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
25.	Phụ lục 2 – Các biểu mẫu	Phụ lục 2 – Các biểu mẫu	Phụ lục 2 – Các biểu mẫu	Các biểu mẫu đã được trình bày ở website của Công ty/Quỹ
26.	Phụ lục 3 - Danh Sách Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh	Phụ lục 3 - Danh Sách Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh	Phụ lục 23 - Danh Sách Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh	Điều chỉnh số thứ tự của Phụ lục

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 28/07/2023 (15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo Bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản).
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
Tổng Giám Đốc



Brook Colin Taylor